

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Dư Trúc Hương
Trường THCS Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Lê Văn Khuyên
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Học tập là hoạt động trọng tâm, có vị trí quan trọng hàng đầu của học sinh ở trường THCS. Mục tiêu của hoạt động học tập của học sinh cấp THCS là hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động. Bài viết này tập trung đánh giá thực trạng hoạt động học tập của học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động học tập của học sinh ở các trường THCS trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã đi vào nề nếp và đạt được những kết quả đáng khích lệ; tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế và bất cập, cần được khắc phục.

Từ khóa: hoạt động học tập; mục tiêu học tập; nội dung học tập; phương pháp học tập; trường trung học cơ sở.

THE CURRENT SITUATION OF STUDENTS' LEARNING ACTIVITIES IN SECONDARY SCHOOLS IN NHON TRACH DISTRICT, DONG NAI PROVINCE

Du Truc Huong
Long Tho Secondary School, Nhon Trach District, Dong Nai Province
Le Van Khuyen
University of Education, Hue University

Summary: Learning is the core activity, holding the most important position of students in secondary schools. The goal of learning activities of secondary school students is to form and develop the qualities and abilities that have been formed and developed at primary school level, self-adjust according to the common standards of society, know how to apply active learning methods to complete basic knowledge and skills, have initial understanding of professions and have career orientation to continue studying in high school, learn a trade or participate in working life. This article focuses on assessing the current status of learning activities of students in secondary schools in Nhon Trach district, Dong Nai province. The research results show that learning activities of students in secondary schools in Nhon Trach district, Dong Nai province have become routine and achieved encouraging results; however, this activity still has some limitations and shortcomings that need to be overcome.

Keywords: Learning activities; Learning objectives; Learning content; Learning methods; Secondary school.

Nhận bài: 22/10/2024

Phản biện: 19/11/2024

Duyệt đăng: 22/11/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ thời xa xưa, không chỉ các nhà giáo dục mà cả các nhà tư tưởng lớn đã khẳng định tầm quan trọng của việc học đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và cả quốc gia, dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh – nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc ta rất coi trọng sự học tập và luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến giáo dục và đào tạo. Người là tấm gương mẫu mực về tự học và học tập suốt đời. Có thể nói, tự học và học tập suốt đời là một trong những tư tưởng chủ đạo xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo. Trong thời đại

ngày nay, sự phát triển của xã hội dựa vào tri thức thì việc tự học và học tập suốt đời để “đi tắt”, “đón đầu” sự phát triển của thời đại thì tự học và học tập càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Vì thế, trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta đã khẳng định: “Con người và nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo”. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI lại một lần nữa đề cao vai trò

của giáo dục, đào tạo, khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với sự phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển” [1].

Quản lý tốt hoạt động học tập (HĐHT) của học sinh (HS) sẽ góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường; ngoài ra, giúp các em có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện hình thành tính tích cực, tự giác trong học tập. Học tập trên lớp của HS là một trong những hoạt động đóng vai trò quyết định kết quả học tập của các em. Hoạt động đó được sự quản lý trực tiếp của giáo viên (GV). Tuy nhiên, hoạt động đó chỉ có hiệu quả khi HS ý thức được sự cần thiết phải nỗ lực phấn đấu, say mê, hứng thú trong học tập. Vì vậy, phương pháp giảng dạy của GV được coi là thành công khi biết khơi dậy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS nhằm mang lại kết quả cao trong học tập.

Học tập là hoạt động trọng tâm, có vị trí quan trọng hàng đầu của HS nói chung, HS ở trường THCS nói riêng. Mục tiêu của hoạt động học tập của học sinh cấp THCS là hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động [3].

Thực tiễn ngày nay cho thấy, HS cấp THCS đứng trước những cơ hội lớn để học tập, tự học có hiệu quả. Tuy nhiên, các em cũng đứng trước những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động này. Nhiều em chưa xác định được mục đích, nhiệm vụ học tập đúng đắn; chưa hình thành được phương pháp (PP) và kỹ năng (KN) học tập phù hợp; chưa có ý thức tự giác học tập; còn học tập một cách thụ động. Việc học của nhiều em còn mang tính đối phó với những bài kiểm tra hay với đánh giá của GV, người lớn mà chưa thực sự chủ động, tích cực trong lĩnh hội, tìm tòi, khám phá kiến thức mới. Nhiều cha mẹ HS (CMHS) chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập nên chưa tạo điều kiện cho con em mình học tập. Nghị quyết Trung

ương II (khóa VIII) về phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới PPDH, khắc phục cơ bản lối truyền thụ một chiều. Phát huy phương pháp dạy học tích cực, sáng tạo, hợp tác; giảm thời gian giảng lý thuyết, tăng thời gian tự học” [2].

Cũng như tình trạng giáo dục trong cả nước, hoạt động học tập của HS ở các trường THCS huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã và đang rất được nhà trường, GV quan tâm và trở thành nền nếp ở đa số HS. Tuy nhiên, HĐHT của HS cũng đứng trước những vướng mắc, khó khăn, yếu kém cần được tháo gỡ, khắc phục và hỗ trợ. Bài viết này phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động học tập của HS ở các trường THCS trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học tập của HS trên địa bàn nghiên cứu.

II. KHÁCH THỂ KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể khảo sát: 138 CBQL, GV, NV và 139 HS đang công tác, học tập tại 5 trường THCS huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Trường THCS Long Thọ, Trường THCS Hiệp Phước, Trường THCS Phước Thiện, Trường THCS Phước An và Trường THCS Phú Hội. Thời gian khảo sát được tiến hành từ tháng 01 đến tháng 4/ 2024.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi là phương pháp chủ yếu được tác giả sử dụng để thu thập số liệu về thực trạng vấn đề nghiên cứu. Phiếu sau khi thu thập, tiến hành soát phiếu, nhập dữ liệu trên phần mềm xử lý số liệu SPSS phiên bản 20.0 và chạy dữ liệu theo định dạng thống kê mô tả. Các thông số thống kê cơ bản được sử dụng trong đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu là điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

Thang đo mức độ thực hiện của các nội dung khảo sát được xây dựng theo thang đo Likert 4 bậc, tương ứng 4 mức độ: Mức độ Tốt: 4 điểm; Khá: 3 điểm, Trung bình: 2 điểm và Yếu: 1 điểm. Giá trị khoảng cách giữa các mức độ được tính = (Maximum - Minimum)/n = (4 - 1)/4 = 0,75. Theo đó, thang đo khoảng theo giá trị ĐTB được quy ước như sau: Từ 1.00 đến 1.75: Yếu/ Bảo đảm mức độ thấp; Từ 1.76 đến 2,51: Trung bình/ Bảo

đảm mức độ trung bình; Từ 2.52 đến 3.27: Khá/ Khá bảo đảm; Từ 3.28 đến 4.00: Tốt/ Rất bảo đảm.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng hoạt động học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3.2.1. Mục tiêu hoạt động học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở.

Về phía lựa chọn của CBQL và GV, 5/8 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, lần lượt từ cao xuống là: Củng cố những tri thức, kỹ năng đã có ở bậc tiểu học; Hình thành các phẩm chất cần thiết trong HT (tôn trọng thầy cô, hợp tác với bạn bè...); Thực hiện tốt nội quy, quy chế trong HT; Học tập, rèn luyện để có học vấn phổ thông cơ bản, có hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp và Hình thành thói quen, năng lực tự học và học tập suốt đời (ĐTB từ 3,27 đến 3,51). Điều này cho thấy rằng, các mục tiêu như củng cố tri thức, kỹ năng đã học ở tiểu học; nâng cao học vấn phổ thông; rèn luyện lý năng tự học; hình thành các phẩm chất cần thiết trong HT và tự học; thực hiện các nội quy học tập vẫn là những mục tiêu được đánh giá cao, thường được HS tập trung hướng tới, đạt được.

Về phía lựa chọn của HS, 3/8 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, theo thứ tự từ cao xuống là: Thực hiện tốt nội quy, quy chế trong học tập; HT, rèn luyện để có học vấn phổ thông cơ bản, có hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp; Củng cố những tri thức, KN đã có ở bậc tiểu học (ĐTB từ 3,38 đến 3,56). DLC dao động từ 0,63 đến 0,86 cho thấy mức độ tập trung khá cao của các đánh giá. Nhìn chung, mức độ lựa chọn các nội dung này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

3.3.2. Nội dung, chương trình học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở

Về phía lựa chọn của CBQL và GV, 5/8 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, lần lượt từ cao xuống là: ND, CT học tập bảo đảm cho học sinh có hiểu biết phổ thông cơ bản về tiếng Việt, Toán, lịch sử dân tộc theo quy định CTĐT; ND, CT học tập hướng đến việc củng cố, phát triển kiến thức đã học ở tiểu học; Hệ thống kiến thức, KN tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp; Nội dung học tập giúp tăng cường hiểu biết thực

tiễn xã hội, hình thành kỹ năng mềm cần thiết cho HS (thể hiện trong nội dung các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, văn hóa, thể thao...) và ND, CT học tập đáp ứng nhu cầu, hứng thú, hình thành động cơ và thái độ học tập tích cực của HS (ĐTB từ 3,46 đến 3,26). Điều này cho thấy rằng, các ND, CT học tập bảo đảm cho học sinh có hiểu biết phổ thông cơ bản về tiếng Việt, Toán, lịch sử dân tộc theo quy định chương trình đào tạo; hướng đến việc củng cố, phát triển kiến thức đã học ở tiểu học; hệ thống kiến thức, KN tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp là những ND, CT được HS đánh giá cao, thường được tập trung quan tâm, hướng tới.

Về phía lựa chọn của HS, 3/8 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, theo thứ tự từ cao xuống là: ND, CT học tập đảm bảo phát huy được NL chung và NL riêng của từng HS; hệ thống kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, pháp luật, tin học, ngoại ngữ theo quy định CTĐT; nội dung, chương trình học tập bảo đảm cho HS có hiểu biết phổ thông cơ bản về tiếng Việt, Toán, lịch sử dân tộc theo quy định chương trình đào tạo (ĐTB từ 3,33 đến 3,28). DLC dao động từ 0,76 đến 0,77 cho thấy mức độ tập trung khá cao của các đánh giá. Nhìn chung, mức độ lựa chọn các nội dung này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

Nội dung, chương trình học tập đáp ứng nhu cầu, hứng thú, hình thành động cơ và thái độ học tập tích cực của HS; ND, CT học tập hướng đến việc củng cố, phát triển kiến thức đã học ở tiểu học; Nội dung học tập giúp tăng cường hiểu biết thực tiễn xã hội, hình thành KN mềm cần thiết cho HS (thể hiện trong nội dung các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, văn hóa, thể thao...); Hệ thống kiến thức, KN tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp; ND, CT học tập ngoài CTĐT nhằm thỏa mãn nhu cầu tự học, tự nghiên cứu, phát triển năng lực tư duy sáng tạo của HS. Nhìn chung, mức độ lựa chọn các nội dung này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

3.3.3. Phương pháp học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở.

Về phía lựa chọn của CBQL và GV, 5/10 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, lần lượt từ cao xuống là: sử dụng linh hoạt các PP học

theo đặc thù môn học, nhóm học; sử dụng PP học tập nghiên cứu tình huống (HS tự nghiên cứu tình huống thực tiễn và tìm cách giải quyết vấn đề); sử dụng PP học tập nêu và giải quyết vấn đề; sử dụng PP học tập theo dự án (HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, có kết hợp lí thuyết và thực hành) và tăng cường sử dụng CNTT trong học tập (ĐTB từ 3,41 đến 3,28). Điều này cho thấy rằng, việc sử dụng linh hoạt các PP học theo đặc thù môn học, nhóm học; PP học tập nghiên cứu tình huống (HS tự nghiên cứu tình huống thực tiễn và tìm cách giải quyết vấn đề); phương pháp học tập nêu và giải quyết vấn đề là những PP được đánh giá cao, thường được HS tập trung quan tâm, hướng tới.

Về phía lựa chọn của HS, 3/10 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, theo thứ tự từ cao xuống là: Tăng cường sử dụng CNTT trong học tập; Sử dụng linh hoạt các PP học theo đặc thù môn học, nhóm học; Sử dụng trang thiết bị kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm phát huy tính tích cực và sáng tạo của HS (ĐTB từ 3,40 đến 3,26).

Các PP khác được các khách thể là HS đánh giá mức độ thực hiện khá, sắp xếp từ trên xuống là: Sử dụng PP học tập nghiên cứu tình huống (HS tự nghiên cứu tình huống thực tiễn và tìm cách giải quyết vấn đề); Cải tiến các PP học tập truyền thống; Phối hợp các PP học tập truyền thống và hiện đại; Bồi dưỡng PP và kỹ năng học tập cần thiết, đặc biệt là PP học tập tích cực, sáng tạo cho HS; Sử dụng PP học tập nêu và giải quyết vấn đề; Học tập định hướng hành động (kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân); Sử dụng PP học tập theo dự án (HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, có kết hợp lí thuyết và thực hành). Nhìn chung, mức độ lựa chọn các PP này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

3.3.4. Hình thức hoạt động học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở.

Về phía lựa chọn của CBQL và GV, 7/9 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, lần lượt từ cao xuống là: học tập trên lớp đủ chương trình, đảm bảo thời lượng theo quy định; thực hành theo nhóm, tổ; học tập cá nhân, tự học, tự nghiên cứu; học tập trực tuyến, qua truy cập thông tin trên internet; học tập ngoại khóa, trải nghiệm; học tập theo nhóm, tổ; phối hợp đa dạng các hình

thức học tập (ĐTB từ 3,51 đến 3,29). Điều này cho thấy rằng, việc HT trên lớp đủ chương trình, đảm bảo thời lượng theo quy định; thực hành theo nhóm, tổ; HT cá nhân, tự học, tự nghiên cứu; HT trực tuyến, qua truy cập thông tin trên internet là những hình thức được đánh giá cao, thường được HS tập trung quan tâm, hướng tới.

Về phía lựa chọn của HS, 5/9 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, theo thứ tự từ cao xuống là: Thực hành theo nhóm, tổ; Thảo luận theo nhóm, tổ; HT theo nhóm, tổ; Phối hợp đa dạng các hình thức HT; HT trên lớp đủ chương trình, đảm bảo thời lượng theo quy định (ĐTB từ 3,39 đến 3,27). DLC dao động từ 0,73 đến 0,79 cho thấy mức độ tập trung khá cao của các đánh giá. Nhìn chung, mức độ lựa chọn các hình thức này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

3.3.5. Các điều kiện hỗ trợ hoạt động học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở.

Về phía lựa chọn của CBQL và GV, 2/7 nội dung được đánh giá ở mức độ bảo đảm, lần lượt từ cao xuống là: Kinh phí tổ chức, hỗ trợ, khuyến khích các HĐDH; Thư viện với nhiều đầu sách, tài liệu phong phú (ĐTB từ 3,45 đến 3,29). Điều này cho thấy rằng, kinh phí tổ chức, hỗ trợ, khuyến khích các HĐDH là điều kiện hỗ trợ được đánh giá cao, thường được HS tập trung quan tâm, hướng tới.

Về phía lựa chọn của HS, 4/7 nội dung được đánh giá ở mức độ rất bảo đảm, theo thứ tự từ cao xuống là: Khuôn viên, cảnh quan trường phục vụ HT, vui chơi; Phòng học, phòng máy tính kết nối mạng internet phục vụ DH; Phòng thực hành, thí nghiệm, mô phỏng hiện đại, đầy đủ; Nhà thi đấu đa năng hay sân vận động luôn mở cửa cho HS tự rèn luyện nâng cao sức khỏe thể chất (ĐTB từ 3,36 đến 3,28). DLC dao động từ 0,71 đến 0,80 cho thấy mức độ tập trung khá cao của các đánh giá. Nhìn chung, mức độ lựa chọn các điều kiện hỗ trợ này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

3.3.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh ở các trường trung học cơ sở.

Về phía lựa chọn của CBQL và GV, 2/5 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, lần lượt từ cao xuống là: Xây dựng được công cụ đánh giá; xác định được các tiêu chuẩn, tiêu chí

KT, ĐG phù hợp (ĐTB từ 3,30 đến 3,56). Điều này cho thấy rằng, xây dựng được công cụ đánh giá được đánh giá cao, thường được HS tập trung quan tâm, hướng tới.

Về phía lựa chọn của HS, 4/5 nội dung được đánh giá ở mức độ thực hiện tốt, theo thứ tự từ cao xuống là: Phản hồi kết quả ĐG kịp thời; Xây dựng được công cụ KT, ĐG; Xác định được các tiêu chuẩn, tiêu chí KT, ĐG phù hợp; Phối hợp các phương pháp và hình thức KT, ĐG (ĐTB từ 3,53 đến 3,26). DLC dao động từ 0,59 đến 0,80 cho thấy mức độ tập trung khá cao của các đánh giá. Nhìn chung, mức độ KT, ĐG này ở phía HS khá tương đồng với lựa chọn của CBQL và GV.

IV. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát và phân tích, đánh giá về hoạt động học tập của HS ở các trường THCS huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cho thấy, việc thực hiện mục tiêu, nội dung học tập của HS đạt mức

độ từ khá đến tốt; HS cũng chú trọng việc đổi mới PP và đa dạng hóa các HTTC học tập, kết quả thực hiện ở mức độ từ khá đến tốt; các điều kiện học tập của nhà trường cũng được đánh giá ở mức độ từ khá bảo đảm đến rất bảo đảm. Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn cũng cho thấy vẫn còn một bộ phận HS còn chưa đề cao vai trò của học tập và tự học, chưa xác định được mục đích và động cơ học tập đúng đắn nên chưa tích cực, chủ động trong tự học; một số HS còn lúng túng, chưa tìm ra cho mình được PP, HT học tập phù hợp; phòng học, phương tiện, tài liệu học tập, tự học của HS ở trường còn chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, GV chỉ chủ yếu tập trung thực hiện chức năng giảng dạy, truyền thụ tri thức mà ít quan tâm đến việc định hướng, hướng dẫn, khuyến khích HS học tập, tự học nên quá trình học tập, tự học của HS còn lúng túng, khó khăn, dẫn đến kết quả học tập còn hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI (2011), Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020, Thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004), *Chỉ thị 40-CT/TW của Ban bí thư ngày 15/6/2004 về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD.*

Bộ GD&ĐT (2011), *Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*